

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí

2. Bà Hà Thị Mai Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2017/TLST–HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990, cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hoàng P, sinh năm 1990, cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Chị và bị đơn là anh Huỳnh Hoàng P kết hôn vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67, quyền số 01/2013 ngày 26/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, anh chị sống với gia đình anh P được 03 tháng nhưng do giữa chị và mẹ anh P hay mâu thuẫn nên anh chị về nhà mẹ ruột của chị sinh sống. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị cũng hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh P hay bất đồng về lối sống, tính cách nên thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau anh P giận và đòi về nhà mẹ ruột của anh P ở. Bên cạnh đó, anh P không lo làm, hay chơi đề, không cùng chị chăm lo cho gia đình. Năm 2015, chị nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh P tại Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc và Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị. Sau đó, vợ chồng chị tiếp tục chung sống, nhưng anh P vẫn không thay đổi. Chị và anh P ly thân từ đầu tháng 5 năm 2017. Nay chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh P nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P. Về con chung: chị và anh P không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/6/2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Hoàng P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T về thời gian chung sống và thời điểm kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày thì anh không thống nhất. Anh cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị T không lớn, chỉ là những chuyện cãi nhau hàng ngày của cuộc sống vợ chồng. Bản thân anh vẫn đi làm, chăm lo cho gia đình. Năm 2015, chị T có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh nhưng Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T. Sau đó, anh cũng đã cố gắng thay đổi tính tình để sống hòa hợp với chị T. Anh biết công việc của chị T vất vả, hay áp lực nên nổi giận và yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh cũng thông cảm cho chị T. Anh và chị T ly thân từ đầu tháng 5 năm 2017. Anh còn tình cảm với chị T, vợ chồng vẫn có khả năng hàn gắn nên anh không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: anh và chị T không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Huỳnh Hoàng P, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Huỳnh Hoàng P:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Huỳnh Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2013 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc được 03 năm, đến tháng 6/2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh P hay bất đồng về lối sống, tính cách nên thường xuyên cãi nhau, anh P không có trách nhiệm trong việc chăm lo đời sống chung của gia đình. Còn anh P cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh không nghiêm trọng, anh cũng đi làm và lo cho gia đình. Vào năm 2015 chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P, tại Bản án số 66/2015/HNGĐ-ST ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Như vậy, chị T và anh P đã có thời gian để sửa đổi, hàn gắn tình cảm nhưng sau đó giữa chị T với anh P tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và sống xa nhau từ đầu tháng 5 năm 2017. Nay chị T xét thấy chị không còn tình cảm với anh P, chị không thể tiếp tục chung sống với anh P nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn. Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh P không đồng ý ly hôn nhưng anh P không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh P. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi*

bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh P.

[3] Con chung: Chị T và anh P trình bày anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Huỳnh Hoàng P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng P.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008906 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- UBND xã P;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp